

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 10)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 26**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021
- 2025; Nghị quyết số 77/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về các
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 52/2020/NQ-
HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 86/NQ-
HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về*

điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 2); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 3); Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 4); Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 5); Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 6); Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 7); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 8); Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 9);

Xét Tờ trình số 3136/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 10); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (lần 10) như sau:

1. Phân bổ chi tiết số vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (tính bố trí) để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho 12 dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

2. Điều chỉnh phần vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết đã thực hiện phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021, Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021, Nghị

quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 09 nhiệm vụ/ dự án với số vốn là 16.755,213 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với số vốn là 16.755,213 triệu đồng để hỗ trợ đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng: Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 2*); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 3*); Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 4*); Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 5*); Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 6*); Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 7*); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 8*) và Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2024 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh Cao Bằng (*lần 9*).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *lsh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	TỔNG SỐ					36.560,407	29.500,000	45.745,167	40.345,167	16.755,213	16.755,213	45.745,167	40.345,167	
A	Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước (Tinh bố trí)							5.315,000	5.315,000			5.315,000	5.315,000	
A.1	Bổ trí vốn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030							5.315,000	5.315,000			5.315,000	5.315,000	
	<i>Phân bổ chi tiết</i>										5.315,000	5.315,000	5.315,000	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật thuộc Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng										200,000	200,000	200,000	
2	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và kết cấu hạ tầng Ban quản lý dự án Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng										200,000	200,000	200,000	
3	Dự án: Rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026-2030										200,000	200,000	200,000	
4	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (Giai đoạn 2)										1.915,000	1.915,000	1.915,000	
5	Đường giao thông kết nối nút giao Lũng Luông tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) đến cửa khẩu quốc tế Tà Lùng										500,000	500,000	500,000	
6	Cải tạo, nâng cấp nhà thiếu nhi Kim Đồng										100,000	100,000	100,000	
7	Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng										800,000	800,000	800,000	
8	Trường THPT Chuyên tỉnh Cao Bằng, Phường Hòa Chung, Thành phố Cao Bằng										500,000	500,000	500,000	
9	Tu bổ, tôn tạo, nâng cấp Khu di tích Quốc gia đặc biệt di tích lịch sử địa điểm Chiến thắng Biên giới 1950 huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng										200,000	200,000	200,000	
10	Đầu tư, xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng										250,000	250,000	250,000	
11	Xây dựng trụ sở mới trụ sở Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Cao Bằng										250,000	250,000	250,000	
12	Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Cao Bằng										200,000	200,000	200,000	
B	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết					36.560,407	29.500,000	40.430,167	35.030,167	16.755,213	16.755,213	40.430,167	35.030,167	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương							
B.1	Điều chỉnh số vốn đã phân bổ chi tiết					36.560,407	29.500,000	40.430,167	35.030,167	16.755,213	16.755,213	40.430,167	35.030,167	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					13.900,000	8.500,000	13.900,000	8.500,000	5.157,855		8.742,145	3.342,145	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					13.900,000	8.500,000	13.900,000	8.500,000	5.157,855		8.742,145	3.342,145	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					13.900,000	8.500,000	13.900,000	8.500,000	5.157,855		8.742,145	3.342,145	
	Dự án nhóm C													
1	Trường Mầm non Đức Xuân, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	TA	2021-2023	2683/QĐ-UBND, 25/12/2020	8.900,000	3.500,000	8.900,000	3.500,000	157,855		8.742,145	3.342,145	
3	Trường tiểu học và THCS Cô Mười, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh	TK	2022-2024	2145/QĐ-UBND, 12/11/2021	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000		-	-	
II	Y tế, dân số và gia đình:					15.000,000	15.000,000	15.000,000	15.000,000	507,179		14.492,821	14.492,821	
(1)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025					15.000,000	15.000,000	15.000,000	15.000,000	507,179		14.492,821	14.492,821	
a	Danh mục dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2021-2025					15.000,000	15.000,000	15.000,000	15.000,000	507,179		14.492,821	14.492,821	
	Dự án nhóm C													
1	Trạm y tế xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	HQ	2021-2022	2673/QĐ-UBND, 25/12/2020	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	89,565		4.910,435	4.910,435	
2	Trạm y tế xã Thê Dục, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	NB	2021-2022	2674/QĐ-UBND, 25/12/2020	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	134,882		4.865,118	4.865,118	
3	Trạm y tế xã Chí Thào, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Ban QLDAĐT&XD tỉnh Cao Bằng	QH	2021-2022	2675/QĐ-UBND, 25/12/2020	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	282,732		4.717,268	4.717,268	
III	Xây dựng nông thôn mới					7.660,407	6.000,000	502,215	502,215	62,227		439,988	439,988	
	Dự án nhóm C													
1	Nhà văn hóa xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng (Nay là huyện Quảng Hòa)	UBND huyện Quảng Hòa	QH	2020-2021	2086/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	3.000,000	2.000,000	200,000	200,000	61,012		138,988	138,988	
2	Sân vận động xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	UBND huyện Trùng Khánh	TK	2020	3199/QĐ-UBND, ngày 28/10/2019	2.200,000	2.000,000	202,499	202,499	0,499		202,000	202,000	



Danh mục dự án

TT	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương								Vốn cân đối ngân sách địa phương
3	Nhà văn hóa xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	UBND huyện Hạ Lang	HL	2020-2022	1832/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019	2.460,407	2.000,000	99,716	99,716	0,716		99,000	99,000	
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật							11.027,952	11.027,952	11.027,952	16.755,213	16.755,213	16.755,213	
IV.1	Hỗ trợ đối ứng thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025							11.027,952	11.027,952	11.027,952	16.755,213	16.755,213	16.755,213	
I	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							11.027,952	11.027,952	11.027,952	-	-	-	
1.1	Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm						1.336,881	1.336,881	1.336,881		-	-	
1.2	Bảo Lạc	UBND huyện Bảo Lạc						1.564,194	1.564,194	1.564,194		-	-	
1.3	Nguyễn Bình	UBND huyện Nguyễn Bình						1.414,795	1.414,795	1.414,795		-	-	
1.4	Hà Quảng	UBND huyện Hà Quảng						1.350,398	1.350,398	1.350,398		-	-	
1.5	Hòa An	UBND huyện Hòa An						1.085,722	1.085,722	1.085,722		-	-	
1.6	Trùng Khánh	UBND huyện Trùng Khánh						1.024,048	1.024,048	1.024,048		-	-	
1.7	Hạ Lang	UBND huyện Hạ Lang						805,504	805,504	805,504		-	-	
1.8	Quảng Hòa	UBND huyện Quảng Hòa						1.427,071	1.427,071	1.427,071		-	-	
1.9	Thạch An	UBND huyện Thạch An						1.019,339	1.019,339	1.019,339		-	-	
2	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới										16.755,213	16.755,213	16.755,213	
2.1	Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm									1.243,244	1.243,244	1.243,244	
2.2	Bảo Lạc	UBND huyện Bảo Lạc									1.200,558	1.200,558	1.200,558	
2.3	Nguyễn Bình	UBND huyện Nguyễn Bình									1.251,157	1.251,157	1.251,157	
2.4	Hà Quảng	UBND huyện Hà Quảng									1.256,760	1.256,760	1.256,760	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị sử dụng vốn đầu tư công	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị		Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Giảm (-)	Tăng (+)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối ngân sách địa phương		Vốn cân đối ngân sách địa phương	Vốn cân đối ngân sách địa phương						
25	Hòa An	UBND huyện Hòa An									4.363,580	4.363,580	4.363,580			
26	Trùng Khánh	UBND huyện Trùng Khánh									930,410	930,410	930,410			
27	Hạ Lang	UBND huyện Hạ Lang									711,866	711,866	711,866			
28	Quảng Hòa	UBND huyện Quảng Hòa									4.700,000	4.700,000	4.700,000			
29	Thạch An	UBND huyện Thạch An									897,638	897,638	897,638			